TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 11 - 2018
V/v: "Kiện xin ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và ông Trịnh Văn Chi.
- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2018/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 về việc*"Kiện xin ly hôn, nuôi con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn LL, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng L, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ dân phố DN, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa có mặt chị Y, anh L có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2018, bản tự khai, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hải Y trình bày:

Chị và anh Nguyễn Trọng L kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam ngày 19/7/2016 và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian rất ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L có mối quan hệ trai gái, thường xuyên đi chơi tối ngày không quan tâm đến vợ con, thậm chí còn đánh đập chị, chị đã khuyên bảo và tha thứ cho anh L nhưng anh L vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn căng thẳng chị đã bế con về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2016 đến nay. Từ khi ly thân đến nay chị và anh L không quan

tâm đến nhau, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trọng L.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia M, sinh ngày 10/02/2016 (con trai). Hiện nay cháu M đang ở với chị do chị trực tiếp nuôi dưỡng từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay. Khi ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 11/2018 đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có. Hiện chị Y không có thai nghén gì.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ đóng góp khác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản tự khai anh Nguyễn Trọng L trình bày: Về thời điểm kết hôn, thủ tục kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, quá trình chung sống của hai vợ chồng anh nhất trí với phần trình bày của chị Y. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau có những cãi vã, xích mích nhỏ, do vợ chồng không hiểu nhau, không thông cảm cho tính cách của nhau, chính vì thế chị Y đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 8 năm 2016 và vợ chồng cũng sống ly thân từ đó đến nay, vợ chồng không liên lạc và cũng không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm của anh dành cho chị Y vẫn còn, chị Y xin ly hôn anh không nhất trí muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như chị Y khai là hoàn toàn chính xác. Nếu vợ chồng ly hôn thì anh tự nguyện giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia M cho chị Y nuôi, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng kể từ tháng 11 năm 2018 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ đóng góp khác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Y vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 11/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ đóng góp khác chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 54, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hải Y. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải Y với anh Nguyễn Trọng L.

+ Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Hải Y trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Hoàng Gia M, sinh ngày 10/02/2016 (con trai), anh Nguyễn Trọng L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 11/2018 đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Con nuôi, con riêng, tài sản chung và công nợ chung: Chị Y và anh L cùng thống nhất không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập.

+ Án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Y và anh L phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Trọng L có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại tổ dân phố DN, phường CS, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Nguyễn Trọng L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Nguyễn Trọng L kết hôn tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường CS, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/7/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau một thời gian rất ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị Y và anh L đưa ra là khác nhau, song mâu thuẫn chủ yếu của vợ chồng là bất đồng quan điểm sống, anh L đã có vợ con nhưng vẫn ham chơi chưa thực sự quan tâm đến gia đình nhỏ của mình, do vậy trong cuộc sống thường xảy ra cãi nhau và xích mích với nhau. Vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung, mỗi người tự lo cho cuộc sống của riêng mình, không ai quan tâm tới ai nữa và vợ chồng cũng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó việc giải quyết ly hôn là cần thiết, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Nguyễn Trọng L là phù hợp với thực tế và pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Y và anh L có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia M, sinh ngày 10/02/2016 (con trai), hiện nay cháu M đang ở với chị Y. Khi ly hôn chị Y có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu M, anh L cũng đồng ý giao cháu M cho chị Y nuôi dưỡng. Xét thấy cháu M còn quá nhỏ (dưới 36 tháng tuổi)

rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, nên việc giáo cháu M cho chị Y nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật và nguyện vọng của các đương sự cần được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Y trông nom, nuôi dưỡng cháu M, nên anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị Y. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 11 năm 2018 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi và chị Y cũng nhất trí với mức cấp dưỡng trên của anh L. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con chung của các đương sự.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có. Hiện chị Y không có thai nghén gì.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ đóng góp khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Y và anh L phải nộp án phí và thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 51, 54, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Nguyễn Trọng L.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Hải Y trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Hoàng Gia M, sinh ngày 10/02/2016 (con trai), anh Nguyễn Trọng L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 11/2018 đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

3. Án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hải Y phải nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Chị Y được đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001913 ngày 12/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, chị Y đã nộp đủ án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Trọng L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- THADS thành phố Phủ Lý;
- Các đương sự;
- UBND phường CS, TP Phủ Lý;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Nguyễn Thị Xuyên